

808.8
7R4
2006

NOBEL 1901

SAMUEL JOHNSON, IVAN ANDRICH, MIGUEL ASTURIAS, BJORNSTJERNE
BROCKSON, HEINRICH BOLL, PEARL BUCK, IVAN BUNIN, ALBERT
CAMILLO, JOSE CELA, WINSTON CHURCHILL, WILLIAM
FALLER, ANATOL FRANK, NAJIB GORDIMER, GUENTER GRASS,
Knut HAMSON, ERNEST HEMINGWAY, JOHANNES V. JENSEN, RUDYARD
KIPLING, YASUNARI KAWABATA, SELMA LAGERLOF, PAER
LACROIX, THOMAS MANN, NAGHTE, GABRIEL GARCIA
MARQUEZ, JOSE SARTRE, GEORGE BERNARD SHAW,
Mikhail SHOLOKHOV, JOHN STEINBECK

TRUYỆN NGẮN ĐẶC SẮC

CÁC TÁC GIẢ ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG NOBEL

LÊ HUY BẮC, VŨ BÌNH BÌNH, NHẬT CHIỀU, QUANG CHIẾN,
NGUYỄN THẾ CÔNG, HOANG CHUONG, QUYÊN DUNG, NGUYỄN HƯ
DUNG, NGUYỄN TRUNG BỨC, NGUYỄN HỒNG DẠO, THỊ HỒNG DẠO,
NGUYỄN HIỆP, NGUYỄN THỊ HỒNG, HOANG HUY, NGUYỄN TUẤN
KHANG, HOANG HUY KẾ, HÀ NGOC, HOANG HỮU NHƯ, VŨ BÌNH
PHONG, PHAM VIỆT THƯỜNG, NGUYỄN THỊ NGỌC THANH, TÂM
NGO RICH, THỊ VŨ KIM THÚY, LÊ BA THÚY, LÊ DỨC THỊ, DINH VIỆT TỬ,
DƯƠNG TƯỜNG, LÊ VĂN VINH

Người nông dân do dự một chút cuối cùng ông là một

Con người tổ chức

Nhưng vào ngày

Tôi hay là vào

Con người không

Chỉ có vậy thôi

đó là một

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRUNG TÂM THÔNG TIN THƯ VIỆN
VV- D2/ 9293

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

MỤC LỤC

1. Bjornstjerne Bjornson (Na Uy) Nobel 1930

NGƯỜI CHA5

NGÔ BÍCH THU dịch

2. Henryk Sienkiewicz (Ba Lan) Nobel 1905

NGƯỜI GÁC ĐÈN BIỂN.....11

NGUYỄN HỮU DŨNG dịch

3. Rudyard Kipling (Anh) Nobel 1907

PHÉP LẠ CỦA PUNUN BHAGAT35

LÊ VĂN VIỆN dịch

4. Sleva Lagerlof (Thụy Điển) Nobel 1909

TẠI SAO GIÁO HOÀNG SỐNG LÂU THẾ55

NGUYỄN THẾ CÔNG dịch

5. Selma Lagerlof (Thụy Điển) Nobel 1909

BÚC CHÂN DUNG NGƯỜI MẸ73

NGỌC THỌ dịch

6. Rabindranath Tagore (Ấn Độ) Nobel 1913

QUAN CHÁNH ÁN81

HOÀNG CƯỜNG dịch

7. Knut Hamsun (Na Uy) Nobel 1920)

NÔ LỆ CỦA TÌNH YÊU93

ĐÀO MINH HIỆP dịch

8. Anatole France (Pháp) Nobel 1921

CRANHCƠ BƠ 105

HOÀNG HUY dịch

9. William Yeats (Ailen) Nobel 1923

CHÀNG HANRAHAN TÓC ĐỎ 137

DƯƠNG TƯỜNG dịch

10. Wladyslaw Reymont (Ba Lan) Nobel 1924

SỐ PHẦN..... 149

LÊ BÁ THỰ dịch

11. George Bernard Shaw (Anh) Nobel 1925

SERENADE..... 157

NGÔ THANH TÂM dịch

12. Thomas Mann (Đức) Nobel 1929

NGÀI FRIDOMAN BÉ NHỎ 169

HOÀNG HỮU KỸ dịch

13. Ivan Bunin (Nga) Nobel 1933

CUỘC ĐỜI TƯƠI ĐẸP 201

HÀ NGỌC dịch

14. Luigi Pirandello (Italia) Nobel 1934

HÃY SUY NGHĨ ĐI GIACÔMINÔ239

QUỲNH DUNG dịch

15. Luigi Pirandello (Italia) Nobel 1934

ĐOM ĐÓM CỦA TÌNH YÊU255

HOÀNG HẢI – LÊ SƠN dịch

16. Pearl Buck (Mỹ) Nobel 1938

CON QUÝ GIÀ267

DƯƠNG TƯỜNG dịch

17. Johanes.V.Jensen (Đan Mạch) Nobel 1944

CHUYẾN ĐI CUỐI CÙNG CỦA KIRSTEN.....285

NGÔ VĂN PHÚ dịch

18. William Faulkner (Mỹ) Nobel 1949

BÔNG HỒNG CHO ÊMILY.....297

HOÀNG HỮU PHÊ dịch

19. Paer Lagerkvist (Thụy Điển) Nobel 1951

BỐ VÀ TÔI.....313

20. Winston Churchill (NOBEL 1953)

RƠI XUỐNG BIỂN319

PHẠM VIÊM PHƯƠNG dịch

21. Ernest Hemingway (Mỹ) Nobel 1954

KHU TRẠI NGƯỜI DA ĐỎ325

NGUYỄN TUẤN KHANH dịch

22. Albert Camus (Pháp) Nobel 1957

KẺ PHẢN BỘI HAY MỘT LINH HỒN BỐI RỐI.....333

VŨ ĐÌNH PHÒNG *dịch*

23. Ivo Andrich (Nam Tư) Nobel 1961

ĐÁM CƯỚI357

LÊ ĐỨC THỤ *dịch*

24. Ivo Andrich (Nam Tư) Nobel 1961

CỬA ĐÓNG THEN CÀI.....383

LÊ ĐỨC THỤ *dịch*

25. John Steinbeck (Mỹ) Nobel 1962

CHẠY CHỐN395

ĐÀO THU HẰNG *dịch*

26. Milkhail Sholokhov (Nga) Nobel 1965

GÁI HAI CHỒNG.....423

HÀ NGỌC *dịch*

27. Samuel Agnon (Do Thái) Nobel 1966

CÁI VỎ CAM451

NGUYỄN THU HỒNG *dịch*

28. MIGUEL ANGEL ASTURIAS (NOBEL 1967)

HOAN Ẻ KIẾN.....463

29. Miguel De Asturias (Guatemala) 1967

SỰ TÍCH NÚI LỬA.....471

NGUYỄN TRUNG ĐỨC *dịch*